

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HS - ST
Ngày 19/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Ngàn

Ông Bùi Xuân Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST- HS ngày 26/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN ĐÌNH C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/3/1987. Tại huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 4, phường B, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình T và bà Trần Thị M; Bị cáo có vợ: Ngô Thị Thúy A - Sinh năm 1991 (đã ly hôn) ; Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm: 2010; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HSST ngày 25/2/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 03(Ba) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/9/2022 bị cáo đã chấp hành xong ngày 19/4/2023 bị cáo phạm tội nên chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Tại quyết định số: 118/QĐ ngày 07/8/2003 của Công an phường Kim Tân, thị xã Lào Cai (nay là thành phố Lào Cai), tỉnh Lào Cai đã quyết định xử

phạt Trần Đình C bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2004/HSST ngày 15/7/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng về tội: “Cưỡng đoạt tài sản tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên sử dụng chất ma túy nên khoảng 10 giờ 45 phút ngày 19/4/2023, Trần Đình C (Sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú tại tổ 4, phường B, thành phố Lào Cai; Nơi ở hiện tại: Không có nơi ở cố định) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM BKS 24B1 – 376.47 từ bến xe khách cũ phường L, thành phố Lào Cai đến khu vực ngã tư L, thôn C, xã C, thành phố Lào Cai nhằm mục đích tìm mua ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Trần Đình C nhìn thấy một người nữ giới (hiện chưa xác định được nhân thân) đang đứng ở ven đường. Trần Đình C dừng xe mô tô, tiến lại phía người nữ giới trên và hỏi “Chị có bán trắng không, để em một gói”, người nữ giới trên hiểu ý Trần Đình C muốn mua ma túy Heroine nên trả lời “Một trăm nghìn”. Sau khi trao đổi xong, Trần Đình C lấy 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) đưa cho người nữ giới trên, đồng thời người nữ giới trên đưa lại cho Trần Đình C 01 gói nilon bên trong chứa ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, Trần Đình C đã cất gói ma túy trên vào túi quần bên trái Trần Đình C đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm địa điểm để sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi Trần Đình C đang dừng xe ven đường tại tổ 17, phường P, thành phố Lào Cai để tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an phường P, thành phố Lào Cai yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Trần Đình C khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy Heroine trên người. Tổ công tác đã dẫn giải Trần Đình C cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an phường P, thành phố Lào Cai để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Lê Văn H (Sinh năm 1964; Trú tại tổ 18, phường P, thành phố Lào Cai), tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đối với Trần Đình C và phát hiện tại túi quần bên trái Trần Đình C đang mặc có 01 gói nilon, bên trong gói nilon có lớp giấy chứa các cục chất bột khô màu trắng, Trần Đình C khai nhận các cục chất bột khô màu trắng trong gói nilon trên đều là ma túy Heroine của Trần Đình C mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Đình C 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE số seri FK2PLEY6G5QT, bên trong điện thoại có sim số “0967.000.021”; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ BKS 24B1- 376.47, số máy 019258, số khung Y019258; 01 đăng ký xe mô tô số 041129 mang tên Nguyễn

Thị Liên; 110.000 đồng (Một trăm mười nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản kết luận giám định số 136/KL - GĐMT ngày 21/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,15 (Không phải mười lăm) gam các cục chất bột khô màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Trần Đình C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Đình C về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đình C từ 01(Một) năm 03(Ba) tháng đến 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,10 (không phải mười) gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Đình C ngày 19/4/2023 tại tổ 17, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE (Iphone 6 Plus), số seri FK2PLEY6G5QT, bên trong điện thoại có sim số “0967.000.021” (đã qua sử dụng) và số tiền 110.000đồng (một trăm mười nghìn đồng). Hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai của bị cáo Trần Đình C để đảm bảo thi hành án.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Đình C nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình C khai nhận: Ngày 19/4/2023, bị cáo Trần Đình C đã đi mua 0,15 (Không phải mười lăm) gam ma túy Heroine với giá 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng). Mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,15 (Không phải mười lăm) gam ma túy Heroine của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Tại quyết định số: 118/QĐ ngày 07/8/2003 của Công an phường Kim Tân, thị xã Lào Cai (nay là thành phố Lào Cai), tỉnh Lào Cai đã quyết định xử phạt Trần Đình C bằng hình thức “Cảnh cáo” về hành vi trộm cắp tài sản đã được xóa tiền sự; Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2004/HSST ngày 15/7/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Đình C có 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2020/HSST ngày 25/2/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 03(Ba) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 30/9/2022 bị cáo đã chấp hành xong ngày 19/4/2023 bị cáo phạm tội nên chưa được xóa án tích. Lỗi phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 – Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo bố đẻ là Trần Đình T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Số lượng mẫu 0,15 (không phải mười lăm) gam Heroine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,05 (Không phải không lăm) gam và

đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Heroine còn lại là 0,10 (Không phải mười) gam. Đây là vật Nhà nước cầm tàng trữ. Vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE (Iphone 6 Plus), số seri FK2PLEY6G5QT, bên trong điện thoại có sim số “0967.000.021” (đã qua sử dụng) và số tiền 110.000đồng (một trăm mười nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Trần Đình C. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Trần Đình C còn phải thi hành khoản tiền án phí. Vì vậy, cần phải tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người nữ giới đã bán 0,15(Không phải mười lăm) gam ma túy Heroine cho bị cáo Trần Đình C ngày 19/4/2023 tại khu vực ngã tư Làng Dạ, thôn C, xã C, thành phố Lào Cai. Quá trình điều tra, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu nào khác để chứng minh về nhân thân của người nữ giới này. Do vậy, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ BKS 24B1 – 376.47, số máy 019258, số khung Y019258; 01 đăng ký xe mô tô số 041129 mang tên Nguyễn Thị Liên mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Trần Đình C ngày 19/4/2023. Quá trình điều tra, bị cáo Trần Đình C khai nhận chiếc xe mô tô trên bị cáo Trần Đình C mua của anh Doãn Văn Đ (Sinh năm 1962; Trú tại tổ 15, phường K, thành phố Lào Cai), đồng thời anh Doãn Văn Đ đã khai nhận bản thân đã mua chiếc xe mô tô trên của một người nam giới (Hiện chưa xác định được nhân thân) và bán cho bị cáo Trần Đình C, toàn bộ quá trình mua bán chiếc xe mô tô trên giữa giữa những cá nhân trên đều không được lập thành văn bản. Tuy nhiên, tại phiếu kết quả tra cứu không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe mô tô trên, bên cạnh đó quá trình xác minh bà Nguyễn Thị L (Sinh năm 1985; Trú tại thôn M, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; Là người đứng tên trong đăng ký xe số 041129 đối với xe mô tô BKS 24B1 – 376.47, số máy 019258, số khung Y019258) hiện không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì, do vậy khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Đình C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bị cáo Trần Đình C 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 19/4/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,10 (không phải mười) gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Trần Đình C ngày 19/4/2023 tại tổ 17, phường P, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai”.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE (Iphone 6 Plus), số seri FK2PLEY6G5QT, bên trong điện thoại có sim số “0967.000.021” (đã qua sử dụng) (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án thành phố Lào Cai ngày 12/6/2023) và số tiền 110.000 đồng (một trăm mười nghìn đồng). Hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Kho bạc Nhà nước Lào Cai ngày 10/5/2023) của bị cáo Trần Đình C để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Đình C phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Kim Phụng